

TỔNG HỢP SỐ THU CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG TẠI TỈNH/THÀNH PHỐ ...
Năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Lĩnh vực	Đơn vị sự nghiệp công được giao hay không được giao tự chủ theo Nghị định 16	Kế hoạch					Thực hiện				
				Thu phí, lệ phí được để lại chi theo quy định	Thu hoạt động sản xuất kinhdoanh, dịch vụ	NSNN cấp bù miễn, giảm học phí	Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Thu khác	Thu phí, lệ phí được để lại chi theo quy định	Thu hoạt động sản xuất kinhdoanh, dịch vụ	NSNN cấp bù miễn, giảm học phí	Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Thu khác
(A)	(B)	1	2	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Đơn vị sự nghiệp công thuộc tỉnh quản lý												
	- Đơn vị A												
	- Đơn vị B												
2	Đơn vị sự nghiệp công thuộc huyện, thành phố quản lý												
	- Đơn vị A												
	- Đơn vị B												
	...												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên)

- Ghi chú:
- Cột 1: Đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nào thì điền tên lĩnh vực đó vào cột bao gồm: (1) Giáo dục đào tạo; (2) Dạy nghề; (3) Y tế; (4) Văn hóa, thể thao và du lịch; (5) Thông tin và truyền thông và báo chí; (6) Khoa học và công nghệ; (7) Sự nghiệp kinh tế bao gồm: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp; (8) Sự nghiệp khác.
 - Cột 2: Đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ theo Nghị định 60 ghi "Có"; đơn vị sự nghiệp không được giao tự chủ theo Nghị định 60 ghi "Không".
 - Đề nghị đơn vị báo cáo ghi chi tiết tên từng đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp quản lý.